

Số: 441 /KH-UBND

Hà Nam, ngày 01 tháng 3 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 135-CTr/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 03/NQ-CP); Chương trình hành động số 135-CTr/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Chương trình hành động số 135-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 135-CTr/TU.

- Cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 135-CTr/TU thành các chương trình, đề án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### 2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, các địa phương chú trọng tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả với tinh thần “tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào ra việc đấy, làm việc nào dứt việc đó”.

- Chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nhân lực chất lượng cao góp phần xây dựng tỉnh Hà Nam trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và là trung tâm hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Hồng về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm các tỉnh có thu nhập trung bình khá; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức khá của cả nước.

- Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Hà Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì ở mức trên 0,7.

- Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Đối với những nhiệm vụ chuyển đổi số mang tính thúc đẩy, yêu cầu tiến độ nhanh, cần ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên. Tổ chức khoa học, công nghệ công lập bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân. Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích phân đầu tăng trung bình đạt 16-18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Giá trị giao dịch hàng hoá khoa học và công nghệ hằng năm tăng khoảng 10%. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ, giao dịch công nghệ trong nước, trong đó có giao dịch công nghệ từ các đơn vị nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học và công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 7-10%.

- Phân đầu đến năm 2030, tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 25%.

- Số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào năm 2030 tăng 2 (hai) lần so với năm 2025. Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo tăng bình quân 10%/năm, trong đó số doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 5%/năm.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh phát triển trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Cơ bản hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Phủ Lý; phấn đấu có thêm thị xã Duy Tiên, thị xã Kim Bảng đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh. Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nam, trong đó tập trung vào doanh nghiệp sản xuất bán dẫn, công nghiệp phụ trợ, công nghệ số...

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trên toàn bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Tập trung phát triển ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt mức khá so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử  $\geq 95\%$ , tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân  $\geq 70\%$ , tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử  $\geq 95\%$ . Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

#### b) Đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; chính quyền thực hiện chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ và giao dịch với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số. Tỉnh Hà Nam là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực đồng bằng sông Hồng; thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số; thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nam.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ban hành và triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; chương trình tuyên truyền phải có mục tiêu, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên báo chí, trên các trang, cổng thông tin điện tử của các

sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Rà soát, sửa đổi, cụ thể hóa các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

**2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất các bộ, ngành hoàn thiện quy định pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật theo thẩm quyền, theo phân cấp để bảo đảm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số; tăng cường thực hiện khoán chi trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

- Rà soát, sửa đổi quy định pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, khuyến khích tăng về số lượng và quy mô quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước; hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Xây dựng danh mục các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược của Quốc gia; thực hiện phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm, tập trung cho công nghệ chiến lược; đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. Rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm trong hoạt động đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Ban hành danh mục và tổ chức triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh, của ngành, lĩnh vực, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể. Giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững; hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Triển khai các dự án đầu tư lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và kiểm định, kiểm nghiệm; Dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh...

- Phê duyệt và triển khai hiệu quả Đề án phát triển đô thị thông minh thành phố Phủ Lý theo lộ trình, bảo đảm cơ bản hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Phủ Lý vào năm 2030.

- Xây dựng Đề án và triển khai một số tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh đối với 02 đô thị (thị xã Duy Tiên và thị xã Kim Bảng).

- Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh. Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp IoT như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế...

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

- Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/07/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Đồng thời, triển khai các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo kỹ thuật công nghệ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho học sinh, sinh viên. Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo. Định hướng các cơ sở giáo dục dạy nghề, Trung học phổ thông liên cấp xây dựng các chương trình đào tạo, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM. Xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện, bồi dưỡng tài năng khoa học, công nghệ, kỹ thuật từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, phát triển trường THPT chuyên.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong bối cảnh mới.

- Hỗ trợ những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao.

- Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, cơ chế tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số. Tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đào tạo nhân lực công nghệ số.

- Nghiên cứu, đề xuất nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. Đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Ban hành văn bản và tổ chức thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước theo quy định của cơ quan Trung ương, bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu Đại học Nam Cao trở thành trung tâm giáo dục có quy mô lớn và hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực chuyên môn kỹ thuật trình độ cao cho tỉnh, cho vùng đồng bằng sông Hồng.

**5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Nam hằng năm. Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương

- Ban hành và triển khai kế hoạch phát triển chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp để bảo đảm liên thông, đồng bộ, bảo mật thông tin trong hoạt động chuyển đổi số của hệ thống chính trị.



- Nâng cấp và tổ chức triển khai nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền. Triển khai chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giám quan liêu; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Ban hành và triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Ban hành và triển khai kế hoạch để bảo đảm chỉ tiêu mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

- Ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện các giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số. Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, du lịch, các di sản văn hóa số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội. Giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Triển khai nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

- Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phát triển các hệ thống kỹ thuật có năng lực giám sát các nội dung vi phạm pháp luật trên không gian mạng để chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm các hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang. Bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan Trung ương ban hành. Thực hiện các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số.

- Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác hiệu quả thị trường chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, mở rộng trong nước và vươn ra toàn cầu, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Khuyến khích, phát huy tinh thần khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, đưa sản phẩm lên nền tảng số.

- Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như: Nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, logistics, du lịch...

- Trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Thực hiện cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh. Tập trung phát triển Khu công nghệ cao Hà Nam để ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ thông tin...

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của các Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nghiệp trẻ của tỉnh nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa các doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp về quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, chuyển đổi số thông qua Hội, Hiệp hội.

### **7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư quốc tế để giới thiệu tiềm năng và chính sách ưu đãi của tỉnh, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư, sản xuất tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại tỉnh. Phát triển các khu công nghệ cao và mời gọi các doanh nghiệp công nghệ quốc tế đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như năng lượng tái tạo, AI, IoT...

- Học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố mà tỉnh hợp tác, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần bảo đảm an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **8. Giám sát và đánh giá**

- Thiết lập hệ thống tiêu chí và chỉ số đánh giá cụ thể. Xây dựng nền tảng số để theo dõi, giám sát trực tuyến các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Phát triển các công cụ tự động hóa để thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu giám sát theo thời gian thực.

- Tiến hành kiểm tra định kỳ các dự án, chương trình chuyển đổi số, tập trung vào các hạng mục trọng yếu. Báo cáo kết quả giám sát định kỳ lên Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Tăng cường hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam. Phân công các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm giám sát từng lĩnh vực cụ thể. Thu thập và phân tích dữ liệu từ các nền tảng số để giám sát tiến độ và hiệu quả các dự án. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để dự báo, phát hiện sớm các rủi ro và sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Tạo cơ chế để người dân và doanh nghiệp có thể phản hồi, góp ý về các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các kênh thông tin công khai, minh bạch về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình.

- Công bố rộng rãi kết quả giám sát và đánh giá qua các kênh thông tin của tỉnh, bao gồm cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông. Báo cáo công khai các chỉ tiêu chính đã đạt được, cũng như các khó khăn, hạn chế cần khắc phục.

- Hàng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch (**hoàn thành trong tháng 3/2025**) và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch của tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để chủ động đề xuất điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý và theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy Ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các TC-CT xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, TH, KGVX ;
- Lưu: VT, KGVX (D, P).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Huy**